

Số: /QĐ-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Pháp luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng, các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: VBĐT

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, H.Vinh.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đồng

KẾ HOẠCH

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của
Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /12/2021
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Kịp thời phát hiện văn bản trái pháp luật để xử lý, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; góp phần nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ban hành trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức phụ trách công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn trong công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu:

- Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện.

- Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Chủ động tổ chức tự kiểm tra đối với văn bản quy phạm pháp luật của UBND và HĐND tỉnh do Sở tham mưu ban hành quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kịp thời phát hiện những sai sót, cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật khi có dấu hiệu trái pháp luật.

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý những văn bản có nội dung không còn phù hợp.

2. Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền.

Văn phòng Sở chủ trì tham mưu, phối hợp với các phòng/ đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực.

Đơn vị/ phòng có văn bản được kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở trong việc thực hiện kiểm tra văn bản, chuẩn bị đầy đủ các nội dung, hồ sơ có liên quan đến văn bản được kiểm tra theo yêu cầu (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng/ đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch của Sở và Kế hoạch của UBND tỉnh tại Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 20/12/2021.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các phòng, các đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung tại khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01 của năm báo cáo đến thời điểm báo cáo.

Thời gian báo cáo gửi về Văn phòng Sở trước ngày 05/12/2021 để Văn phòng Sở tổng hợp tham mưu Giám đốc Sở gửi báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày 15/12/2022.

3. Trưởng các phòng/ đơn vị chủ động kiểm tra, báo cáo ngay khi phát hiện các văn bản không phù hợp gửi về Văn phòng Sở để kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

DANH MỤC**Văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm kiểm tra, xử lý kèm Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường**

| TT | Tên văn bản | Số hiệu | Ngày ban hành | Phòng, đơn vị theo dõi rà soát | Ghi chú |
|----|---|--------------------|---------------|-------------------------------------|---------|
| 01 | Quyết định của UBND tỉnh quy định thủ tục cấp phép khai thác cát, sỏi, lòng sông, lòng suối trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | số 28/2013/QĐ-UBND | 17/12/2013 | Phòng Khoáng sản, nước KTTV và BDKH | |
| 02 | Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | số 10/2021/QĐ-UBND | 26/8/2021 | Chi cục Quản lý đất đai | |
| 03 | Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành quy định về Bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | số 04/2020/QĐ-UBND | 18/02/2020 | Chi cục Quản lý đất đai | |
| 04 | Quyết định ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | số 31/2014/QĐ-UBND | 21/12/2014 | Chi cục Quản lý đất đai | |
| 05 | Quyết định ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | số 32/2014/QĐ-UBND | 21/12/2014 | Chi cục Quản lý đất đai | |
| 06 | Quyết định về việc điều chỉnh bổ sung nội dung tại khoản 2, Điều 7 của Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND | số 13/2015/QĐ-UBND | 30/6/2015 | Chi cục Quản lý đất đai | |
| 07 | Quyết định về việc điều chỉnh Quyết định số | số | 20/10/2016 | Chi cục | |

| | | | | | |
|----|--|--------------------|------------|-------------------------|--|
| | 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 về ban hành Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; | 30/2016/QĐ-UBND | | Quản lý đất đai | |
| 08 | Quyết định về việc điều chỉnh nội dung tại Điểm a khoản 4 Điều 1 của Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | số 23/2017/QĐ-UBND | 27/11/2017 | Chi cục Quản lý đất đai | |